



Số: 116.-2019/CV/HALCOM

V/v CBTT ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán
BCTC năm 2019

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty: Công ty CP Halcom Việt Nam
2. Mã Chứng khoán: HID
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, Tòa Nhà Hòa Bình, Số 106 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
4. Điện thoại: 02435624709/10 Fax: 02435624711
5. Người thực hiện Công bố thông tin:
Họ và tên: Đinh Trung Thực
Chức vụ: Chuyên viên Pháp chế
Điện thoại: 0982219884
6. Nội dung công bố thông tin: CBTT V/v nội dung hợp đồng ký kết với đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
7. Địa chỉ website đăng tải công bố thông tin: www.halcom.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Văn thư.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐINH TRUNG THỰC

HALCOM VIETNAM

9th Floor, Hoa Binh Tower,
No. 106 Hoang Quoc Viet Str., Hanoi, Vietnam
Tel: +84 (024) 3562 4709

www.halcom.vn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ***-----

Số: 334/HĐKT/AVA/NV8

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

V/v: Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020 của Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Bên A:

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN HALCOM VIỆT NAM
Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 35 624 709/10
Số Fax : (84-24) 35 624 711
Tài khoản số : 2151 000 885 6868, tại: NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy
Mã số thuế : 0101143879
Đại diện : Ông Saurabh Mathur
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc - Quyền Tổng giám đốc (Theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT-HALCOM ngày 04/10/2019)

Bên B:

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
Địa chỉ : Tầng 14 tòa nhà Sudico đường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP. Hà Nội
Số điện thoại : (84-24) 38 689 566/88
Số Fax : (84-24) 38 686 248
Tài khoản số : 26086889 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Nội
Mã số thuế : 0102051074
Đại diện : Ông Nguyễn Bảo Trung
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc (Giấy uỷ quyền số 19 UQ/TVKT ngày 15/05/2019)

Sau khi trao đổi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020.

Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020 là của các đơn vị sau đây:

- + Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP HALCOM Việt Nam (Công ty mẹ) và các Công ty con:
- + Công ty CP Vsed;
- + Công ty CP Phong điện Miền Trung;
- + Công ty CP Điện Mặt Trời;
- + Công ty CP Nước Nhon Hội;
- + Công ty CP Bảo hiểm HALCOM;
- + Công ty CP Phát triển đô thị Cần Thơ;
- + Công ty CP Điện Mặt Trời VKT - Hòa An.

Điều 2: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
 - Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Trách nhiệm đối với Công tác kiểm toán

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.
- Trường hợp xảy ra sai sót do lỗi của bên B bên B phải khắc phục và hoàn thành trong 02 ngày kể từ thời điểm phát hiện sai sót hoặc được bên A thông báo, nếu sai sót đó ảnh hưởng đến hoạt động công bố thông tin mà bên A bị xử phạt bởi cơ quan chức năng bên B chịu mức phạt bằng 08% tổng giá trị hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại cho bên A.

Trách nhiệm đối với công tác Soát xét

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét

báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.
- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Điều 3: Kết quả công tác soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Sau khi hoàn thành từng loại dịch vụ, bên B sẽ cung cấp cho bên A:
 - + 06 (sáu) bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét bằng tiếng Việt và 06 (sáu) bộ bằng tiếng Anh đối với Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phong điện Miền Trung và Công ty CP Điện Mặt Trời VKT - Hòa An; 06 (sáu) bộ Báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt và 06 (sáu) bộ bằng tiếng Anh đối với Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phong điện Miền Trung và Công ty CP Điện Mặt Trời VKT - Hòa An.
 - + 04 (bốn) bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét bằng tiếng Việt đối với Báo cáo tài chính của các Công ty con còn lại; 04 (bốn) bộ Báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt đối với Báo cáo tài chính của các Công ty con còn lại.
 - + 09 (chín) bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét bằng tiếng Việt và 09 (chín) bộ bằng tiếng Anh đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam; 09 (chín) bộ Báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt và 09 (chín) bộ bằng tiếng Anh đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam.
 - + Thời gian phát hành Báo cáo kết quả công tác soát xét trước ngày 20/11/2019 và Báo cáo kiểm toán là trước ngày 10/06/2020 (trường hợp chậm nhất).
 - + Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có) được lập thành 02 (hai) bản đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.
- Báo cáo kết quả công tác soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700 và số 2410, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kết quả công tác soát xét và Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này

Điều 4: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

- Phí dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020 là: **170.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn), chưa bao gồm thuế GTGT 10%.
- Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ tạm ứng 50% phí dịch vụ kiểm toán nêu trên cho Bên B, ngay sau khi Bên B bắt đầu triển khai công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên tại Văn phòng Bên A. Số tiền còn lại sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B sau khi nhận được Báo cáo Kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020 và nghiệm thu thanh lý hợp đồng này.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn tương ứng với từng lần thanh toán và từng dịch vụ được hoàn thành cho Bên A (Lần 1: soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Lần 2: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020).

- Hình thức thanh toán:

Phí dịch vụ sẽ được Bên A thanh toán bằng tiền VND vào tài khoản Bên B theo số tài khoản đã ghi trong hợp đồng này.

Điều 5: Cam kết thực hiện và thời gian hoàn thành

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây.
- Thời gian hoàn thành từng dịch vụ dự kiến là 10 ngày kể từ ngày Bên B bắt đầu thực hiện từng dịch vụ.
- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

Điều 6: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt mỗi bên giữ 02 (hai) bản tiếng Việt, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A
QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

SAURABH MATHUR

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN BẢO TRUNG